|  |  |
| --- | --- |
| https://lh6.googleusercontent.com/PyNSa18ce26LQy3fkjmT4yIHzRCaECS3OL6fdaQCzxakyWLOIufpKnSI9ZPJbIpBazyjY9y0Ant6VT-nzRVVF22JW3VAt4pfSqBQ8qDcyP-KplPHMxr3CAZQ9F796pkiwqt_XXavihTxEGF8lQ**HUYỆN ĐOÀN DUY XUYÊN** | **TÀI LIỆU****SINH HOẠT CHI ĐOÀN****Tháng 11/2021****Lưu hành nội bộ** |

**I.THEO DÒNG LỊCH SỬ - NHỮNG NGÀY KỶ NIỆM TRONG THÁNG 11**

- 07/11/1917: Kỷ niệm Ngày cách mạng tháng mười Nga thành công.

- 09/11/2013: Ngày Pháp luật Nước CHXHCN Việt Nam.

- 18/11/1930: Ngày thành lập Mặt trân Dân tộc thống nhất Việt Nam.

- 20/11/1958: Kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam.

- 23/11/1945: Ngày Di sản Văn hóa Việt Nam.

- 23/11/1946: Kỷ niệm Ngày thành lập Hội chữ thập đỏ Việt Nam.

- 23/11/1940: Kỷ niệm ngày Nam Kỳ khởi nghĩa.

- 24/1: Kỷ niệm Ngày Quốc tế chống bạo hành phụ nữ (2006) và bạo lực gia đình (1994).

- 28/11/1820: Ngày sinh Ph. Ăng-ghen

------------------------------

**07/11/1917: Kỷ niệm Ngày cách mạng tháng mười Nga thành công**

Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc.

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 50 ngày thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại (7/11/1917 - 7/11/1967), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết bài “Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc” cho Báo Pravđa (Liên Xô cũ), Người không những khẳng định ý nghĩa lịch sử, ý nghĩa thời đạicủa cuộc cách mạng này mà còn chỉ ra những vấn đề cơ bản của cách mạng xã hội chủ nghĩa.

*Cách mạng Tháng Mười Nga vẫn đang và mãi là sự cổ vũ nhân loại tiến lên chủ nghĩa*

*xã hội. (Ảnh tư liệu)*

Chủ tịch Hồ Chí Minh có những đánh giá, nhận định khách quan, toàn diện về cách mạng Tháng Mười Nga và ý nghĩa lịch sử, ý nghĩa thời đại của cách mạng Tháng Mười Nga, cụ thể là:

Một là, về tính chất của cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga. Trong lịch sử loài người đã diễn ra những cuộc cách mạng xã hội khác nhau. Cách mạng xã hội chủ nghĩa là cuộc cách mạng xã hội do giai cấp công nhân lãnh đạo, nhằm thực hiện sứ mệnh lịch sử là giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người khỏi sự bóc lột, áp bức và bất công, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản trên phạm vi toàn thế giới.

Tính chất của một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa là yếu tố cơ bản để phân biệt các cuộc cách mạng khác nhau trong lịch sử. Cơ sở để xác định tính chất của một cuộc cách mạng xã hội là từ nhiệm vụ giải quyết những mâu thuẫn cơ bản của xã hội. Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga mang tính chất toàn diện, triệt để, gay go, quyết liệt, phức tạp và lâu dài; mang tính nhân dân; tính quốc tế sâu sắc. Về vấn đề này, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định “Cách mạng Tháng Mười là thắng lợi đầu tiên của chủ nghĩa Mác và học thuyết Lênin ở một nước lớn là Liên Xô, rộng một phần sáu thế giới. Đó là thắng lợi vĩ đại nhất của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức do giai cấp công nhân và đội tiền phong của họ là Đảng bônsêvích lãnh đạo”.

Hai là, về mục tiêu của cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, đây là cuộc cách mạng thực hiện mục tiêu rất cao cả là giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, giải phóng nhân loại và giải phóng con người thoát khỏi áp bức, bóc lột, xây dựng xã hội mới không còn sự phân chia giai cấp và thực hiện các mục tiêu của thời đại: hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Người đánh giá: “Chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản từ chỗ chỉ là một ước mơ cao đẹp của loài người, sau Cách mạng Tháng Mười vĩ đại đã trở thành một hiện thực trong xã hội, có sức mạnh vô cùng to lớn lôi cuốn hàng nghìn triệu người vào hành động cách mạng, vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội”.

Như vậy, mục tiêu trước mắt của cách mạng xã hội chủ nghĩa nói chung và của cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga nói riêng là giành chính quyền về tay giai cấp công nhân và nhân dân lao động, để từng bước cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới để tiến đến mục tiêu lâu dài đó là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản văn minh trên phạm vi từng nước và toàn thế giới. Mục tiêu đó phản ánh tập trung, sâu sắc tính chất cách mạng triệt để và tính nhân văn, nhân đạo mà các cuộc cách mạng xã hội trước không thể thực hiện được.

Ba là, về động lực của cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, động lực chủ yếu của cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga chính là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức Nga; trong đó giai cấp công nhân giữ vai trò lãnh đạo và quyết định sự thắng lợi của cách mạng, sử dụng bạo lực cách mạng để đánh đổ giai cấp tư sản và giai cấp phong kiến địa chủ, lập nên chính quyền của công - nông - binh, chính quyền Xô Viết: “Cách mạng Tháng Mười đã dùng bạo lực cách mạng đánh đổ giai cấp tư sản và giai cấp phong kiến địa chủ, lập nên chính quyền của những ngườilao động, xây dựng một xã hội hoàn toàn mới, một xã hội không có người bóc lột người”.

Từ bài học của cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định liên minh công nông vừa là động lực vừa là yếu tố căn bản, bảo đảm cho sự thắng lợi của cuộc cách mạng “Thực hiện cho được liên minh công nông vì đó là sự bảo đảm chắc chắn nhất những thắng lợi của cách mạng. Chỉ có khối liên minh công nông do giai cấp công nhân lãnh đạo mới có thể kiên quyết và triệt để đánh đổ các thế lực phản cách mạng, giành lấy và củng cố chính quyền của nhân dân lao động, hoàn thành nhiệm vụ lịch sử của cách mạng dân tộc, dân chủ và tiến lên chủ nghĩa xã hội”.

Xây dựng, củng cố vững chắc khối liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và trí thức sẽ tạo nên một lực lượng cách mạng to lớn, đủ sức để lật đổ giai cấp tư sản. Đồng thời, sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa luôn phải sử dụng sức mạnh tổng hợp của các lực lượng cách mạng; phát huy sức mạnh của liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và trí thức; sức mạnh đại đoàn kết dân tộc; sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Nếu chỉ tuyệt đối hoá hoặc coi nhẹ một lực lượng cách mạng nào, ở trong nước hay quốc tế thì sự nghiệp cách mạng ở nước đó khó có thể thành công. Đặc biệt, trong khối liên minh ấy, theo Người:“Cần có sự lãnh đạo của một đảng cách mạng chân chính của giai cấp công nhân, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân. Chỉ có sự lãnh đạo của một đảng biết vận dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước mình thì mới có thể đưa cách mạng giải phóng dân tộc đến thắng lợi và cách mạng xã hội chủ nghĩa đến thành công”.

Thứ tư, về nội dung cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga. Về nội dung cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, đó là cuộc cách mạng toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hoá. Trong đó, Người nhấn mạnh hai nội dung căn bản là chính trị và kinh tế.

Nội dung cách mạng về chính trị: lật đổ quyền thống trị của giai cấp tư sản Nga, giành quyền lãnh đạo xã hội về giai cấp công nhân Nga, giải phóng nhân dân lao động khỏi địa vị nô lệ và trở thành người làm chủ xã hội mới “đánh đổ giai cấp tư sản và giai cấp phong kiến địa chủ, lập nên chính quyền của những ngườilao động”. Cách mạng về chính trị có vị trí quan trọng hàng đầu trong sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân, bởi nó là cơ sở và tiền đề cho việc thực hiện các nội dung cách mạng về kinh tế, tư tưởng, văn hoá. Chính quyền là vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng xã hội, là công cụ thống trị xã hội, duy trì quyền lực của giai cấp thống trị để cải tạo xã hội cũ và xây dựng xã hội mới. Do vậy, để xoá bỏ xã hội tư bản chủ nghĩa và xây dựng xã hội mới, thì giai cấp công nhân thông qua chính đảng của mình lãnh đạo nhân dân lao động làm cuộc cách mạng về chính trị là màn giáo đầu của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Không ngừng tăng cường và củng cố nền chuyên chính vô sản. Sau khi đã giành được chính quyền thì nhiệm vụ hàng đầu của giai cấp công nhân là phải tăng cường nền chuyên chính vô sản để hoàn thành những nhiệm vụ lịch sử của cách mạng”.

Nội dung cách mạng về kinh tế: đây là nội dung có ý nghĩa quyết định sự thắng lợi vững chắc của cách mạng xã hội chủ nghĩaTháng Mười Nga. Bởi vì, chủ nghĩa xã hội muốn chiến thắng phải tạo ra năng suất lao động cao hơn chủ nghĩa tư bản, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân lao động. Cho nên, giai cấp công nhân phải thực hiện nội dung cách mạng về kinh tế nhằm từng bước xoá bỏ chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất, phát triển lực lượng sản xuất, thay đổi địa vị kinh tế - xã hội của nhân dân lao động. Chính vì vậy, Người nhấn mạnh:“Triệt để xoá bỏ chế độ người bóc lột người, xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, xây dựng chủ nghĩa xã hội để tiến lên chủ nghĩa cộng sản”.

Thứ năm, về ý nghĩa lịch sử của cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga. Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 có ý nghĩa lịch sử về nhiều mặt, không chỉ vạch mốc thời đại, mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử nước Nga và các dân tộc bị nô dịch, phụ thuộc trên thế giới, mà còn có ý nghĩa nhân văn sâu sắc ở chỗ đã trở thành ngọn cờ hiệu triệu của thời đại mới, thời đại đấu tranh vì những mục tiêu cao cả: hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Đánh giá tổng quát về ý nghĩa lịch sử của cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Giống như mặt trời chói lọi, Cách mạng Tháng Mười chiếu sáng khắp năm châu, thức tỉnh hàng triệu hàng triệu người bị áp bức, bóc lột trên trái đất. Trong lịch sử loài người chưa từng có cuộc cách mạng nào có ý nghĩa to lớn và sâu xa như thế”. Với ý nghĩa đó, Người khẳng định: “Thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Mười đã dạy cho giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới nhiều bài học hết sức quý báu, bảo đảm cho sự nghiệp giải phóng triệt để của giai cấp công nhân và của cả loài người”.

Không chỉ trong bài viết “Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc” mà trong nhiều bài nói, bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, những sự kiện có ý nghĩa và mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam đều chịu tác động của Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười. Người chỉ rõ: “Kinh nghiệm bản thân của Việt Nam chứng tỏ rằng chính là nhờ Đảng của những người bônsêvích và của cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười vĩ đại mà ở Việt Nam đã có một đảng mácxít lêninnít và Cách mạng Tháng Tám của chúng tôi đã giành được thắng lợi”. Theo đó, mười lăm năm sau ngày thành lập, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta giành được chính quyền, lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á, Hồ Chí Minh cho rằng: Đi theo con đường Cách mạng Tháng Mười, nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản đã kiên quyết đứng lên đấu tranh chống thực dân Pháp và bè lũ tay sai. Năm 1945 đã làm Cách mạng Tháng Tám đánh đổ thực dân giải phóng đất nước, xây dựng chính quyền nhân dân. Hồ Chí Minh khẳng định: Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám chứng tỏ sự đúng đắn của con đường Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười vĩ đại đã vạch ra.

Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng việc vận dụng sáng tạo những bài học kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Mười vào thực tế Việt Nam. Những bài học đó không chỉ có ý nghĩa trước mắt mà còn có giá trị lý luận và thực tiễn lâu dài. Người không chỉ căn dặn nhân dân ta mà còn tuyên bố với bạn bè quốc tế rằng: “Kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Mười, những thành tựu của Liên Xô là ngôi sao chỉ đường cho chúng tôi trong sự nghiệp xây dựng một cuộc đời hạnh phúc cho nhân dân Việt Nam”.

Một quan điểm có ý nghĩa phương pháp luận mang tính chỉ đạo lâu dài đối với Đảng và nhân dân ta được Hồ Chí Minh chỉ ra là: “Đi theo con đường do Lênin vĩ đại đã vạch ra, con đường của Cách mạng Tháng Mười, nhân dân Việt Nam đã giành được thắng lợi rất to lớn. Chính vì vậy mà mối tình gắn bó và lòng biết ơn của nhân dân Việt Nam đối với Cách mạng Tháng Mười vẻ vang, đối với Lênin vĩ đại và đối với nhân dân Liên Xô là vô cùng sâu sắc”.

Hiện nay, chúng ta đang chuẩn bị kỷ niệm 101 năm (7/11/1917 - 7/11/2018) ngày Cách mạng Tháng Mười Nga thành công thì quan điểm trên đây của Hồ Chí Minh giúp chúng ta nhận thức đúng đắn rằng những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử sau 32 năm đổi mới có mối liên hệ biện chứng với con đường Cách mạng Tháng Mười. Chính vì vậy, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung và phát triển năm 2011) tiếp tục khẳng định tinh thần đó và bổ sung: “Cuộc đấu tranh của nhân dân các nước vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, phát triển và tiến bộ xã hội dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhưng sẽ có những bước tiến mới. Theo quy luật tiến hóa của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội”, con đường do Cách mạng Tháng Mười khai phá, chỉ lối./.

***Nguồn: Trang Thông tin điện tử Hồ Chí Minh***

**18/11/1930: Ngày thành lập Mặt trân Dân tộc thống nhất Việt Nam**

**Tuyên truyền về lịch sử truyền thống của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và vai trò của Mặt trận trong thời kỳ mới**

- Trải qua 91 năm ra đời và phát triển, với nhiều tên gọi khác nhau, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam và Bác Hồ sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện, từ Hội Phản đế đồng minh, hình thức đầu tiên của Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam đến Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày nay, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã phát huy truyền thống đoàn kết quý báu của dân tộc ta, nhân lên gấp bội tinh thần yêu nước của mọi người Việt Nam, đoàn kết, tập hợp các tầng lớp nhân dân trong Mặt trận thành một lực lượng hùng mạnh để đánh đuổi thực dân, đế quốc, giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, bảo vệ vững chắc tổ quốc xã hội chủ nghĩa, đem lại tự do, hạnh phúc cho đồng bào.

- Cùng với quá trình phát triển của cách mạng Việt Nam qua từng thời kỳ, Mặt trận đã không ngừng được củng cố, mở rộng với những hình thức tổ chức và tên gọi khác nhau, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng của mỗi giai đoạn lịch sử và đã có những cống hiến xứng đáng vào sự nghiệp vĩ đại của dân tộc, trở thành một trong những nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ IX về tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; tăng cường củng cố liên minh chính trị, xây dựng và củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; thực hiện dân chủ, giám sát và phản biện xã hội, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; tăng cường đồng thuận xã hội, thúc đẩy tinh thần thi đua sáng tạo, phát triển kinh tế

- xã hội, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, giữ vững hòa bình, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc của các tổ chức thành viên và các tầng lớp Nhân dân, mở rộng hoạt động đối ngoại Nhân dân, tăng cường đoàn kết quốc tế, tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhằm đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ nêu trên. Trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, dưới sự lãnh đạo của Đảng và hưởng ứng lời kêu gọi của đồng chí Tổng Bí thư, các cấp, các ngành, cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương, cơ sở đã tập trung cao độ “chống dịch như chống giặc”. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp cùng với các tổ chức thành viên tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, vận động, quyên góp, ủng hộ, hỗ trợ kinh phí, vật tư, trang thiết bị y tế, lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm, ngày công phục vụ cho công tác phòng, chống dịch bệnh, nhất là đảm bảo an sinh cho người nghèo, người yếu thế, người cơ nhỡ, mất việc làm do ảnh hưởng của dịch bệnh để chung tay góp sức cùng với Đảng và Nhà nước bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, sớm đưa đất nước ta trở lại hoạt động bình thường trong điều kiện mới.

**Tuyên truyền về Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc**

*Lịch sử ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc*

Lịch sử dân tộc Việt Nam từ xưa tới nay, dòng chủ lưu chính là sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc. Đoàn kết dân tộc đã được hình thành và củng cố trong hàng ngàn năm lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước. Nó thấm đẫm vào tư tưởng, tâm hồn của mỗi người con đất Việt và đại đoàn kết dân tộc tiếp tục là nội dung tư tưởng chính của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cuộc Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cũng như trong cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa. Với sự ra đời của ngày hội đại đoàn kết dân tộc, nó minh chứng cho việc đổi mới phương thức hoạt động, tập hợp đông đảo lực lượng quần chúng nhân dân, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, phát huy sức mạnh nội lực nhằm thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trong quá trình củng cố và mở rộng về tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, yêu cầu đặt ra là phải có sự vận dụng sáng tạo, linh hoạt, phù hợp với đặc điểm, điều kiện kinh tế, xã hội, phong tục tập quán của từng vùng, từng địa phương. Để thực hiện được điều đó phải hướng công tác Mặt trận về cơ sở, từng khu dân cư, từng gia đình. Tạo cơ sở để xây dựng khối đại đoàn kết từ cá nhân, gia đình, khu dân cư đến cấp xã, phường, huyện, tỉnh. Đó chính là cơ sở để xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc ở Việt Nam. Xuất phát từ thực tiễn đó, mà ngày hội đại đoàn kết ở Việt Nam ra đời.

Nhằm phát huy truyền thống Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam, năm 1986 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VI đã quyết định lấy ngày 18/11/1930 – ngày Đảng chủ trương thành lập Mặt trận thống nhất để làm ngày truyền thống của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Từ đó đến nay, hằng năm cứ đến ngày 18/11, Mặt trận đã đề ra chương trình, nội dung và các hình thức hoạt động phong phú, đa dạng nhằm ôn lại truyền thống lịch sử của Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam.

*Ý nghĩa của ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc*

Sau khi có quyết định của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, ngày hội đại đoàn kết toàn dân ở khu dân cư ngày càng được quan tâm hơn, diễn ra với nhiều hình thức phong phú, phù hợp với điều kiện của từng địa phương. Ngay cả những vùng nông thôn, vùng miền núi, ngày hội càng mang nhiều bản sắc văn hóa và tập trung đông đảo quần chúng nhân dân tham gia và thực sự trở thành ngày hội của toàn dân tộc.

Ngày hội đại đoàn kết đã tôn vinh những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Thông qua ngày hội, các nét văn hóa đặc sắc của các tầng lớp dân cư, các dân tộc trên địa bàn sẽ tiếp tục được bảo tồn và phát huy. Thêm vào đó là tinh thần đoàn kết, gắn bó, tương thân tương ái, giúp đỡ lẫn nhau khi gặp khó khăn, hoạn nạn. Từ đó, góp phần thực hiện tốt các phong trào “Xây dựng gia đình văn hóa”, “Xây dựng văn hóa ở khu dân cư”, xây dựng các gia đình điển hình có “Ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền”… Cùng với việc xây dựng nếp sống mới là việc đấu tranh chống lại các hủ tục lạc hậu: mê tín, dị đoan. Xóa bỏ dần những tệ nạn trong xã hội như: rượu chè, cờ bạc, trộm cắp, ma túy, mại dâm, đánh bạc…

Ngày hội đại đoàn kết dân tộc góp phần động viên các tầng lớp nhân dân phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương.

Những hoạt động cụ thể của ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư là những yếu tố quan trọng, thiết thực góp phần nâng cao đời sống của nhân dân. Đời sống vật chất và tinh thần của một bộ phận không nhỏ quần chúng nhân dân được cải thiện, lối sống được lành mạnh hoá. Thông qua ngày hội, nhiều khu dân cư đã sáng tạo ra các hình thức giúp đỡ nhau như: chuyển đổi cơ cấu kinh tế, mở mang ngành nghề, giải quyết việc làm, thành lập các tổ khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, đẩy nhanh tiến bộ khoa học kỹ thuật, giúp nhau về vốn, giống cây trồng, vật nuôi…

Ngày hội đại đoàn kết dân tộc góp phần tích cực xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể nhân dân ngày càng vững mạnh.

Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư tạo điều kiện cho việc phát huy quyền làm chủ trực tiếp của nhân dân, góp phần thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo ra được một môi trường gắn bó, thân thiết, gần gũi giữa Đảng với nhân dân. Giúp Đảng lắng nghe được những nguyện vọng, những phản ánh của nhân dân trong cuộc sống. Từ đó góp phần giúp Đảng ngày càng hoàn thiện hơn nữa phương thức lãnh đạo.

Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư hằng năm đã, đang và sẽ ngày càng mở rộng và không ngừng được phát huy phong phú và đa dạng cả về hình thức tổ chức lẫn nội dung. Trách nhiệm của mỗi người dân chúng ta là cần phải tiếp tục phát huy cao độ sức mạnh đoàn kết tại địa phương để từ đó tạo nên nguồn sức mạnh chung, to lớn của cả cộng đồng, tạo động lực mạnh mẽ để sớm thực hiện thành công mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh”.

 **Tìm hiểu về Ngày pháp luật Việt Nam**

 Ở nước ta, ngày 9-11-1946, bản hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa được ban hành. SauHiến pháp 1946, đất nước ta đã có Hiến pháp năm 1959, Hiến pháp năm 1980 và Hiến pháp năm 1992. Những tư tưởng lập hiến, những giá trị dân chủ, quyền con người, quyền công dân, tư tưởng và mô hình tổ chức nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân được ghi nhận trong Hiến pháp năm 1946 luôn là sợi chỉ đỏ xuyên suốt tất cả các bản hiến pháp và toàn bộ hệ thống pháp luật của nước ta.

 Chính vì vậy, ngày 9-11, ngày ban hành Hiến pháp 1946 được xác định là Ngày Pháp

luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngày Pháp luật) đã được chính thức luật hóa trong Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (có hiệu lực từ ngày

1-1-2013). Điều 8 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật quy định: “Ngày 9 tháng 11 hằng năm là Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ngày Pháp luật được tổ chức nhằm tôn vinh hiến pháp, pháp luật, giáo dục ý thức thượng tôn pháp luật cho mọi ngườitrong xã hội”. Thông qua Ngày Pháp luật giúp cho mọi tổ chức, cá nhân, công dân có ý thức tuân thủ pháp luật tốt hơn, là dịp để đánh giá lại những kết quả đã đạt được và những hạn chế trong hoạt động xây dựng, thực thi pháp luật



 Qua đó, những người thi hành pháp luật cũng sẽ nhận được những thông tin phản hồi, những quan điểm đánh giá về tất cả các quy định pháp luật cũng như cách thức thực hiện, hiệu quả của hệ thống pháp luật đối với đời sống xã hội. Từ đó hoàn thiện hơn hệ thống pháp luật, cũng như cải thiện, nâng cao hoạt động của hệ thống tư pháp.

 Ngày Pháp luật có ý nghĩa giáo dục sâu sắc trong việc đề cao giá trị của pháp luật trong nhà nước pháp quyền, hướng mọi tổ chức, cá nhân tính tích cực tham gia với hành vi, thái độ xử sự pháp luật đúng đắn. Đề cao quyền cũng như trách nhiệm, nghĩa vụ của mỗi công dân nói chung và cán bộ, công chức, viên chức nói riêng trong học tập, tìm hiểu pháp luật và tự giác chấp hành pháp luật.

 Qua đó góp phần nâng cao ý thức và niềm tin pháp luật, từng bước xây dựng và củng cố các giá trị văn hóa pháp lý trong cuộc sống xã hội. Đồng thời, đây còn là mô hình để vận động, khuyến khích, kêu gọi toàn thể nhân dân chung sức, đồng lòng vì sự nghiệp xây dựng và hoàn thiện nhà nước, phát huy triệt để tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc, cùng tích cực hành động vì một Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

 Do vậy, đây còn là sự kiện chính trị, pháp lý có ý nghĩa nhân văn, ý nghĩa xã hội sâu sắc. Ngày 9-11 được coi là điểm mốc, là sợi chỉ đỏ kết nối xuyên suốt, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng dân cư. Trên cơ sở đó, nhắc nhở, giáo dục cán bộ, công chức, viên chức phải gương mẫu, tự giác tuân thủ, chấp hành, bảo vệ hiến pháp và pháp luật.

 **Nguồn:Hải quân Việt Nam**

**Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 là ngày thế hệ học sinh thể hiện lòng biết ơn, tri ân sâu sắc đến thầy cô giáo.**

 Ngày 20/11 chính là ngày Nhà giáo Việt Nam (tên đầy đủ là Ngày lễ Hiến chương Nhà giáo Việt Nam). Đây là một trong những ngày lễ kỷ niệm quan trọng được tổ chức vào ngày 20/11 hàng năm để tri ân các thầy cô và những người hoạt động trong ngành giáo dục.

**Lịch sử hình thành ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11**

Tháng 7/1946, một tổ chức quốc tế các nhà giáo tiến bộ được thành lập ở Paris, lấy tên là Liên hiệp quốc tế các công đoàn giáo dục (tiếng Pháp: Fédération Internationale Syndicale des Enseignants – FISE).

Nǎm 1949, tại một hội nghị ở Warszawa (thủ đô của Ba Lan), Liên hiệp quốc tế các công đoàn giáo dục đã ra bản “Hiến chương các nhà giáo” gồm 15 chương.

Nội dung chính của Bản Hiến chương các nhà giáo: Đấu tranh chống mọi quan điểm và phương pháp giáo dục lạc hậu, phản động, phản dân chủ, phản khoa học của nền giáo dục tư sản, phong kiến nhằm xây dựng nền giáo dục tiến bộ, dân chủ và khoa học. Đấu tranh thủ tiêu các chế độ bạc đãi, coi khinh nghề dạy học và ra sức bảo vệ những quyền lợi về vật chất, tinh thần chính đáng cho các nhà giáo. Quy định một số điều đối với các nhà giáo, đặc biệt nêu cao vị trí nghề dạy học và những người dạy học.

Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Công đoàn Giáo dục Việt Nam đã liên hệ với FISE với mục đích tranh thủ các diễn đàn quốc tế, tố cáo âm mưu tội ác của bọn đế quốc xâm lược đối với nhân dân ta cũng như đối với giáo viên và học sinh.

Đồng thời, giới thiệu những thành tích của nền giáo dục cách mạng, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của toàn thể giáo viên trên thế giới đối với cuộc kháng chiến chính nghĩa của nhân dân ta.

Vào năm 1953, Công đoàn Giáo dục Việt Nam đã gia nhập và là thành viên của FISE. Để hưởng ứng bản “Hiến chương các Nhà giáo” của FISE.

Trong cuộc họp của FISE từ 26 đến 30 tháng 8 năm 1957 tại Warszawa, nước ta đã quyết định lấy ngày 20/11/1958 là ngày Quốc tế Hiến chương các Nhà giáo, đến hiện tại đã đổi thành Ngày Hiến chương Nhà giáo Việt Nam.

Vào những năm đầu tiên sau năm 1958, ngày Nhà giáo Việt Nam mới được tổ chức ở các địa phương khu vực miền Bắc. Nhân dịp này, các cơ quan tiểu ban giáo dục thường xuất bản, phát hành một số tập san đặc biệt để cổ vũ tinh thần đấu tranh của giáo giới trong vùng tạm chiếm, động viên tinh thần giáo viên kháng chiến.

Từ 1975 trở đi, khi đất nước hoàn toàn độc lập, ngày lễ này mới được tổ chức trên toàn lãnh thổ nước ta. Vào ngày 28/09/1982, ngày 20/11 đã chính thức được đưa vào quyết định để trở thành ngày "Hiến chương Nhà giáo Việt Nam".

**Ý nghĩa ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11**

Ngày 20/11 là dịp để các thế hệ học sinh bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc với những người thầy, cô của mình. Dù đang ngồi hay rời xa ghế nhà trường, cứ đến ngày 20/11, mọi người đều hướng đến thầy cô giáo, gửi những lời chúc, những món quà tốt đẹp đến thầy cô.

 **Nguồn:Nhà báo và Công luận**

**II. HỌC TẬP VÀ LÀM THEO BÁC**

 **1. Chuyện kể về Bác**

 Hàng ngày, Bác thường căn dặn các chiến sĩ cảnh vệ phải luôn có ý thức tổ chức, kỷ luật, triệt để tôn trọng nội quy chung. Bác bảo: “Khi bàn bạc công việc gì, đã quyết thìphải triệt để thi hành. Nếu đặt ra cho mình những việc phải làm thì cương quyết thực hiện cho bằng được”.

 Một hôm Bác đến thăm một ngôi chùa lịch sử. Đúng dịp lễ nên khách nước ngoài và nhân dân đến chùa rất đông. Bác vừa vào chùa, vị sư cả liền ra đón Bác và khẩn khoản xin Bác đừng cởi dép. Bác không đồng ý. Đến thềm chùa, Bác dừng lại để dép ở ngoài rồi mới bước vào, và giữ đúng mọi nghi thức như người dân đến lễ.

 Trên đường từ chùa về nhà, xe đang bon bon, bỗng đèn đỏ ở một ngã tư bật lên. Đường phố đúng lúc đông người. Xe chở Bác cũng như các xe khác đều dừng lại cả.

Mọi người trong xe lo lắng nhìn nhau. Nếu nhân dân trông thấy Bác, họ sẽ ùa ra ngã tư này thì dễ gây tắc nghẽn. Nghĩ vậy, cả xebèn cử một chiến sĩ cảnh vệ chạy đến bục yêu cầu công an giao thông mở đường cho xe Bác. Nhưng Bác đã hiểu ý. Bác ngăn lại rồi bảo: Các chú không được làm như thế. Phải gương mẫu tôn trọng luật lệ giao thông, không nên bắt người khác nhường quyền ưu tiên cho mình.

 Ai cũng thấm thía lời Bác dạy...

 Một câu chuyện nhỏ nhưng lại là một bài học đạo đức lớn đã để lại trong chúng ta biết bao suy nghĩ và cảm xúc: Bác đã dạy chúng ta một bài học sâu sắc về cách sống, ý thức tổ chức, kỷ luật và phải biết tuân thủ những qui tắc chung đã được đặt ra. Bác đã cho chúng ta một bài học thiết thực về chân lí sống "mình vì mọi người''. Không phải chỉ ở chuyện giao thông mà tất cả mọi chuyện, chúng ta đều nên thấm nhuần sâu sắc, kiên trì học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác, cho dù đó là một cử chỉ, hành vi đời thường; hãy đổi mới tư duy, kiên trì, quyết tâm sửa đổi lề lối làm việc, dù đó là một việc nhỏ, hãy đề cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, làm việc gì cũng cần phải tâm huyết, trách nhiệm, thực hiện đúng nội quy, qui định.

 Bên cạnh đó, câu chuyện còn nói lên việc người người đứng đầu phải thực sự gương mẫu, là tấm gương sáng cho mọi người noi theo. Bác nói: “Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước”;“Tự mình phải chính trước, mới giúp người khác chính. Mình không chính mà muốn người khác chính là vô lý”.....Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách đạo đức. Điều này càng đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên (nhất là Lãnh đạo chủ chốt) từ việc nhỏ đến lớn, từ việc riêng đến việc chung, từ trong cuộc sống đến công việc thường ngày luôn luôn phải nỗ lực thực hiện tốt phương châm “Nói đi đôi với làm” và làm “đúng quy định”.

 **Nguồn: Sở Công thương**

 **“Sáng mãi phẩm chất “Bộ đội cụ Hồ” trong phòng, chống đại dịch Covid-19”**

 Những nỗ lực quên mình trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh COVID-19 của cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam tô thắm hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ”, khẳng định tình đoàn kết máu thịt quân - dân và bản chất của đội quân cách mạng từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu, vì nhân dân mà phục vụ.

 **“Bộ đội Cụ Hồ” - Tự hào từ thời chiến đến thời bình**

Hiếm có một quốc gia hay một dân tộc nào trên thế giới mà quân đội luôn gắn bó máu thịt, không ngại hy sinh, gian khổ, sẵn sàng xả thân để bảo vệ nhân dân trong mọi điều kiện, hoàn cảnh như Quân đội nhân dân Việt Nam. Điều đó đã được hình thành ngay từ những ngày đầu thành lập và trở thành truyền thống tốt đẹp của Quân đội ta trong suốt quá trình xây dựng, chiến đấu và trưởng thành. Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người trực tiếp sáng lập, tổ chức, giáo dục và rèn luyện Quân đội nhân dân Việt Nam - đã khái quát: “Quân đội ta trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng” (1). Truyền thống vẻ vang đó chính là nguồn lực nội sinh to lớn tạo nên sức mạnh quyết chiến, quyết thắng của Quân đội ta trong mọi hoàn cảnh.



Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên phát khẩu trang miễn phí và hướng dẫn cách thức sử dụng đúng cách cho đồng bào đi nương tại khu vực biên tiếp giáp Lào và Trung Quốc\_Ảnh: TTXVN

 Cùng với sự phát triển của đất nước, chức năng và nhiệm vụ của Quân đội có những bước phát triển mới, yêu cầu ngày càng cao nhằm đáp ứng tốt nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ nhân dân trong mọi tình huống. Từ thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đến công cuộc đấu tranh giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ công cuộc đổi mới, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa,… của đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Quân đội luôn khẳng định vai trò là lực lượng nòng cốt, tiên phong trong bảo vệ Đảng, Nhà nước và nhân dân. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định: “Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là nòng cốt”(2).

Hiện nay, thế giới đang phải đối mặt với đại dịch COVID-19 có tốc độ, phạm vi lây nhiễm và tỷ lệ tử vong chưa từng xảy ra trong lịch sử, gây thiệt hại nặng nề trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội của mọi quốc gia, dân tộc. Theo thống kê của Tổ chức Y tế thế giới (WHO), tính đến ngày 25-9-2021, đã có 232,09 triệu người bị nhiễm và 4,754 triệu người tử vong vì COVID-19. Riêng châu Á đã có 75,06 triệu người nhiễm, cao nhất thế giới. Ở trong nước, đã có 746.625 ca nhiễm, đứng thứ 44/222 quốc gia và vùng lãnh thổ và 18.400 ca tử vong, chiếm tỷ lệ 2,5% so với tổng số ca mắc và cao hơn 0,4% so với tỷ lệ tử vong do COVID-19 trên thế giới. Trước thực tế đó, với tinh thần chống dịch như chống giặc, cả dân tộc lại bước vào trận chiến mới với một kẻ thù vô hình, chưa có tiền lệ. Ý thức cao về nhiệm vụ phòng, chống dịch COVID-19 khi Việt Nam bước vào giai đoạn quyết định của cuộc chiến chống dịch với những diễn biến hết sức phức tạp, khó lường, cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam luôn sát cánh cùng các cấp, các ngành và toàn dân tiếp tục nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, quyết tâm chiến thắng đại dịch, bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của nhân dân, góp phần lan tỏa hình ảnh cao quý, phẩm chất tốt đẹp “Bộ đội Cụ Hồ” trong thời bình.

**Quyết tâm kiểm soát, đẩy lùi đại dịch**

Ngay từ khi xuất hiện những ca lây nhiễm đầu tiên, Bộ Quốc phòng đã kích hoạt toàn bộ hệ thống phòng, chống dịch trong toàn quân nhằm bảo đảm ứng phó kịp thời với mọi tình huống, kể cả cấp độ cao nhất. Toàn quân đã quán triệt và thực hiện nghiêm chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Lời kêu gọi của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, các chỉ thị của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với tinh thần “Chống dịch như chống giặc” và phương châm “Sớm hơn và nhanh hơn một bước”. Bộ Quốc phòng đã chủ động, quyết liệt triển khai đồng bộ các giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể, sát sao trong thực tế. Cán bộ, chiến sĩ trong toàn quân xung kích, đi đầu trên mặt trận phòng, chống dịch bệnh, góp phần quan trọng trong việc ngăn chặn, khống chế không để dịch COVID-19 lan rộng trong cộng đồng. Những đóng góp thiết thực, hiệu quả trong tham gia phòng, chống dịch chính là kết quả từ sự kế thừa, phát huy những giá trị truyền thống, bản chất cao đẹp “Bộ đội Cụ Hồ” trong mỗi cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam.

***Thứ nhất,*** khả năng phản ứng nhanh, hiệu quả, đáp ứng tốt các yêu cầu nhiệm vụ trong mọi tình huống. Bộ Quốc phòng đã thực hiện tốt chức năng tham mưu với Đảng, Nhà nước thực hiện kịp thời, hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch. Chủ động tham mưu, xây dựng kế hoạch cũng như tổ chức chặt chẽ, an toàn trong công tác tiếp nhận công dân Việt Nam từ các nước có dịch về nước. Chỉ đạo ngành hậu cần quân đội bảo đảm tốt quân y bảo vệ các sự kiện của Đảng, Nhà nước và Quân đội như: Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng 10 nước ASEAN (ADMM), Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN mở rộng với các đối tác (ADMM+)… Sau khi được giao nhiệm vụ, Bộ Quốc phòng đã khẩn trương thành lập ban chỉ đạo phòng, chống dịch, ban hành nhiều văn bản, chỉ thị, hướng dẫn, xây dựng kế hoạch, phương án và tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động tập huấn, diễn tập phòng, chống dịch chặt chẽ, đồng bộ ở các cấp, ngành theo tính chất, chức năng của từng quân chủng, binh chủng, ngành.

Với tinh thần khẩn trương, toàn quân đã tham gia triển khai 7 bệnh viện dã chiến truyền nhiễm cùng hàng trăm tổ, đội công tác, lực lượng phản ứng nhanh trên toàn quốc. Chỉ sau 48 giờ triển khai, Trung tâm điều trị COVID-19 thuộc Bệnh viện Quân y 175 đã đi vào hoạt động và thành công trong việc phân đôi ECMO cứu 2 bệnh nhân F0 nguy kịch. Chỉ đạo Bộ đội Biên phòng thực hiện tốt nhiệm vụ chốt giữ, kiểm soát chặt chẽ các cửa khẩu, các khu vực có đường mòn, lối mở, ngăn ngừa hiệu quả nguy cơ dịch bệnh từ bên ngoài xâm nhập vào nội địa. Đặc biệt, Bộ Quốc phòng đã chỉ đạo ngành quân y tích cực, chủ động và đã thành công trong việc nghiên cứu, sản xuất bộ công cụ xét nghiệm Rear-Time RT-PCR phát hiện vi-rút và vi-rút chủng mới. Phối hợp với ngành y tế nghiên cứu, bước vào giai đoạn thử nghiệm lâm sàng giai đoạn 3, pha 3b vắc-xin Nano Covax và nhiều sản phẩm khác với đặc tính tiêu chuẩn quốc tế về phòng, chống dịch bệnh COVID-19. Hiện nay, cùng với cả nước đang khẩn trương chiến dịch tiêm chủng lớn nhất lịch sử, quân đội là địa chỉ tin cậy được giao nhiệm vụ thiết lập 8 kho bảo quản vắc-xin để bảo quản, vận chuyển, phân phối và tiêm chủng cho toàn quốc; đồng thời, Bộ Quốc phòng là nơi đặt Sở Chỉ huy của chiến dịch tiêm chủng quan trọng này. Ngoài ra, thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Quốc phòng, công tác phòng, chống dịch COVID-19 trong toàn quân đã được cụ thể hóa thành nhiệm vụ phòng, chống dịch trên tất cả các mặt công tác, trong từng lĩnh vực, tới từng cấp, từng ngành, từng quân chủng, binh chủng đồng bộ, chặt chẽ, tạo thành hệ thống phòng tuyến vững chắc, kết hợp với hệ thống phòng, chống dịch của các ngành, các cấp ở địa phương tạo nên thế trận phòng, chống dịch chặt chẽ, sáng tạo và hiệu quả.



*Lực lượng quân đội trao thực phẩm hỗ trợ cho người dân tại Thành phố Hồ Chí Minh phòng, chống dịch COVID-19\_Ảnh: zing.vn*

 ***Thứ hai,*** với tinh thần kỷ luật tự giác, nghiêm minh, lực lượng cán bộ, chiến sĩ tham gia phòng, chống dịch luôn nêu cao tinh thần thượng tôn pháp luật, chấp hành nghiêm và quản lý các khu vực được phân công, tuân thủ nghiêm các yêu cầu, nguyên tắc, quy định và pháp luật về phòng, chống dịch. Khi dịch COVID-19 lây lan trên diện rộng, toàn quân đã kích hoạt hệ thống phòng dịch ở mức cao nhất, triển khai và quản lý chấp hành nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch, ngăn chặn hiệu quả, không để dịch xâm nhập vào các cơ quan, đơn vị cơ sở. Trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện hỗ trợ thiếu thốn, mọi hoạt động bảo vệ chủ quyền biên giới đều chủ yếu dựa vào sức người là chính. Để bảo vệ gần 5.000km biên giới, ngăn hoạt động đưa người vượt biên trái phép, lực lượng biên phòng phải vượt qua vô vàn khó khăn. Nhưng với bề dày truyền thống “Đoàn kết, cảnh giác; liêm, chính, cần, kiệm; hoàn thành nhiệm vụ; khắc phục khó khăn; dũng cảm trước địch; vì nước quên thân; trung thành với Đảng; tận tụy với dân”, Bộ đội Biên phòng đã khắc phục mọi khó khăn, vừa thực hiện tốt nhiệm vụ tuyến đầu bảo vệ biên giới, ngăn chặn không để dịch xâm nhập qua biên giới, vừa giữ được quan hệ ngoại giao với các nước có chung biên giới. Cùng với đó, lực lượng quản lý các điểm cách ly tập trung đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, đặc biệt là lực lượng tham gia quản lý điểm cách ly tại các địa phương có thời điểm dịch bùng phát mạnh như Quân khu 3 ở Hải Dương, Quân khu 1, Quân đoàn 2 ở Bắc Giang, Quân khu 7 ở Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương… không để dịch bệnh lây nhiễm ra ngoài và lây chéo trong khu vực cách ly. Toàn quân tích cực tham gia truy vết, cách ly, xét nghiệm kịp thời các trường hợp có liên quan các ổ dịch của nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước. Lực lượng quân đội tham gia phòng, chống dịch ở đâu thì ở đó cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp và nhân dân yên tâm, tin tưởng và mong muốn được cán bộ, chiến sĩ của quân đội tích cực hỗ trợ.

***Thứ ba,*** phát huy tinh thần “Vì nhân dân quên mình”, “Vì nhân dân hy sinh”, cán bộ, chiến sĩ trong toàn quân nêu cao tinh thần dấn thân, sẵn sàng hy sinh, chấp nhận gian khổ, khắc phục mọi khó khăn để bảo vệ tốt nhất sức khỏe, tính mạng của nhân dân trong phòng, chống đại dịch COVID-19. Ngay từ những ngày đầu dịch khởi phát, quân đội là lực lượng xung kích trên tuyến đầu trong thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống dịch. Cán bộ, chiến sĩ trong toàn quân, trước hết là các lực lượng trực tiếp tham gia phòng, chống dịch COVID-19 đã quán triệt, xác định tốt vai trò, sứ mệnh của người quân nhân cách mạng, chấp nhận đương đầu với mọi khó khăn, nguy hiểm để hoàn thành trọng trách, sứ mệnh được Đảng, Nhà nước, Chính phủ và nhân dân tin tưởng giao phó. Các lực lượng thường xuyên phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành và nhân dân địa phương nỗ lực cùng cả nước ngăn chặn, khống chế, không để dịch lan rộng trong cộng đồng. Nhiều đơn vị đã chủ động nhường doanh trại, cơ sở vật chất cho nhân dân cách ly, chấp nhận cắm nhà bạt dã chiến ở bên ngoài doanh trại. Đồng thời, quân đội còn huy động lực lượng phục vụ, chăm sóc chu đáo, tận tình, bảo đảm điều kiện tốt nhất cho các khu vực cách ly. Nhiều đoàn, tổ, đội công tác đang ngày đêm lăn lộn, cùng chia sẻ, thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch ở những khu vực, địa phương điểm nóng về dịch bệnh, điều kiện cơ sở vật chất, tinh thần thiếu thốn mọi mặt. Nhiều lực lượng như Bộ đội Biên phòng, lực lượng quân y ở các bệnh viện dã chiến điều trị COVID-19, lực lượng phục vụ trong các khu vực cách ly, quân y ở các điểm tiêm chủng… luôn chịu áp lực căng thẳng và hoạt động vượt quá khả năng sức lực trong thời gian dài. Đặc biệt, trước tình hình dịch bệnh đang có những diễn biến phức tạp ở Thành phố Hồ Chí Minh và Bình Dương, với quyết tâm “không thắng không về”, Bộ Quốc phòng đã điều động hơn 30.000 cán bộ, chiến sĩ thuộc các quân chủng, binh chủng, ngành trong toàn quân tham gia cùng hai địa phương nhằm nhanh chóng khống chế dịch bệnh, an dân trong thời gian sớm nhất.

***Thứ tư,*** thực hiện tốt chức năng đội quân công tác, với khả năng, lực lượng, phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật, các lực lượng tham gia phòng, chống dịch của quân đội đã sát cánh cùng nhân dân cả nước trên tất cả các mặt công tác phòng, chống dịch, góp phần quan trọng trong ngăn chặn, không để dịch bệnh lan nhanh, phát tán rộng trong cộng đồng. Trong đó, lực lượng quân y đã nêu gương sáng theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh:“Người thầy thuốc giỏi đồng thời phải là người mẹ hiền”, luôn đi đầu trong các hoạt động phòng, chống dịch bệnh, tận tụy làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất, hết lòng phục vụ nhân dân, tiên phong trong phối hợp chặt chẽ với hệ thống y học dự phòng của ngành y tế trên cả nước triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch hiệu quả. Bộ đội Biên phòng tăng cường các điểm chốt, kiểm tra, kiểm soát phòng, chống dịch tại các cửa khẩu, đường mòn lối mở trên tuyến biên giới; Bộ đội Hóa học triển khai thực hiện tốt việc tiêu tẩy, phun hóa chất tiêu độc, khử trùng các khu vực nhiễm khuẩn và các khu vực nguy cơ cao; bộ đội chủ lực và bội đội địa phương triển khai, giám sát nhiều điểm cách ly tập trung; bộ đội vận tải tham gia vận chuyển trang thiết bị kỹ thuật phục vụ phòng, chống dịch, vận chuyển vắc-xin, thành lập các đội xe cấp cứu thu dung bệnh nhân nhiễm bệnh ngoài cộng đồng về các trung tâm điều trị. Cùng với đó, quân đội còn thành lập các tổ chuyên gia và các đoàn công tác tham gia hỗ trợ chuyên môn và vật chất trong phòng, chống dịch cho một số quốc gia có quan hệ chiến lược. Toàn quân tăng cường tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch trong và ngoài quân đội hiệu quả, thiết thực. Sự quyết liệt và hiệu quả trong triển khai, thực hiện đồng bộ các mặt công tác của quân đội trên các trận tuyến phòng, chống dịch COVID-19 là minh chứng sinh động cho truyền thống vì nước, vì dân, sắt son một lòng của quân đội ta, càng làm sáng ngời phẩm chất cao quý của “Bộ đội Cụ Hồ” trong thời bình./.

**Theo Tô Đình Kháng-Nguyễn Đình Ninh/tapchicongsan.org.vn**

-----------------------

(1) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội. 2011, t. 11, tr. 350
(2) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.I, tr. 156

**III.CHÍNH SÁCH MỚI**

**IV.CÁC CHÍNH SÁCH MỚI NỔI BẬT CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 11/2021**

**1. Cách xác định chi phí tư vấn phục vụ bảo trì công trình xây dựng**

Đây là nội dung tại Thông tư 14/2021/TT-BXD hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng

Cụ thể, chi phí tư vấn phục vụ bảo trì công trình xây dựng xác định như sau:

- Đối với các công việc tư vấn đã được Bộ Xây dựng quy định tại Thông tư ban hành định mức xây dựng thì chi phí thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

- Đối với các công việc tư vấn như:

Quan trắc công trình phục vụ công tác bảo trì; khảo sát phục vụ thiết kế sửa chữa, thí nghiệm phục vụ công tác tư vấn bảo trì công trình và một số công việc tư vấn khác đã được Bộ Xây dựng hướng dẫn tại Thông tư hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng thì thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

- Đối với các công việc tư vấn sau đây thì xác định bằng lập dự toán:

+ Lập, thẩm tra quy trình bảo trì công trình (trường hợp chưa có quy trình bảo trì) hoặc điều chỉnh quy trình bảo trì công trình xây dựng;

+ Kiểm định chất lượng công trình phục vụ công tác bảo trì;

+ Kiểm tra công trình đột xuất theo yêu cầu;

+ Đánh giá định kỳ về an toàn của công trình trong quá trình vận hành, sử dụng và các công việc tư vấn áp dụng định mức đã được quy định nhưng không phù hợp.

- Trường hợp sửa chữa công trình có chi phí thực hiện từ 500 triệu đồng trở lên yêu cầu lập báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc dự án đầu tư sửa chữa công trình thì:

Chi phí tư vấn phục vụ sửa chữa xác định trong tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng công trình.

Thông tư 14/2021/TT-BXD có hiệu lực từ ngày 01/11/2021 và thay thế Thông tư 03/2017/TT-BXD ngày 16/3/2017.

**2. Thêm quyền lợi cho giảng viên hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học**

Thông tư 26/2021/TT-BGDĐT quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học có hiệu lực từ ngày 02/11/2021 và thay thế Thông tư 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01/6/2012.

Trong đó, quy định trách nhiệm và quyền của người hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học như sau:

- Người hướng dẫn có trách nhiệm tham gia hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, chịu trách nhiệm về nội dung của đề tài được phân công hướng dẫn, tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc về đạo đức nghiên cứu và các quy định hiện hành.

- Người hướng dẫn được tính giờ nghiên cứu khoa học, được hưởng mức thù lao và các quyền lợi khác theo quy định của cơ sở giáo dục đại học sau khi hoàn thành việc hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học.

(Trước đây chỉ quy định được tính giờ nghiên cứu khoa học).

- Người hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học có kết quả xuất sắc, đạt các giải thưởng khoa học và công nghệ trong và ngoài nước hoặc các kết quả nghiên cứu được áp dụng, triển khai mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội được ưu tiên trong việc xét chọn danh hiệu thi đua các cấp và các hình thức khen thưởng khác.

(Bổ sung trường hợp nghiên cứu khoa học đạt các giải thưởng khoa học và công nghệ trong và ngoài nước).

**3. Nguyên tắc bổ nhiệm, xếp lương chức danh nghề nghiệp khúc xạ nhãn khoa**

Có hiệu lực từ ngày 01/11/2021, Thông tư 14/2021/TT-BYT quy định nguyên tắc bổ nhiệm, xếp lương chức danh nghề nghiệp khúc xạ nhãn khoa như sau:

- Nguyên tắc bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp khúc xạ nhãn khoa

+ Việc bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh nghề nghiệp khúc xạ nhãn khoa (hạng III) phải căn cứ vào vị trí việc làm viên chức đang đảm nhiệm và nhiệm vụ được giao.

+ Khi bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh nghề nghiệp khúc xạ nhãn khoa (hạng III) không được kết hợp nâng bậc lương hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.

- Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp khúc xạ nhãn khoa

+ Chức danh nghề nghiệp khúc xạ nhãn khoa hạng III quy định tại Thông tư 14/2021:

Được áp dụng Bảng lương chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước (Bảng 3) ban hành kèm theo Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004; được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98.

+ Việc chuyển xếp lương đối với viên chức từ các chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế hiện giữ sang chức danh nghề nghiệp khúc xạ nhãn khoa quy định tại Thông tư 14/2021:

Được thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 2 Mục II Thông tư 02/2007/TT-BNV và theo quy định hiện hành của pháp luật.

**4. Hướng dẫn về thuế TNDN với cơ sở thực hiện xã hội hóa chưa truy thu**

Từ ngày 01/11/2021, Thông tư 71/2021/TT-BTC hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa chưa truy thu theo Nghị quyết 63/NQ-CP ngày 25/5/2014, có hiệu lực thi hành.

Theo đó, cơ sở thực hiện xã hội hóa (gọi tắt là Cơ sở) thành lập trước ngày 22/07/2016, có thu nhập từ hoạt động xã hội hóa, có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thuế TNDN như sau:

(1) Cơ sở được hưởng ưu đãi thuế TNDN cho thời gian còn lại theo quy định về thuế TNDN kể từ khi đáp ứng đủ điều kiện theo các quyết định của Thủ tướng trong từng thời kỳ bao gồm:

+ Quyết định 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008.

+ Quyết định 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013.

+ Quyết định 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016.

(2) Cơ sở không đáp ứng các điều kiện theo quy định tại các Quyết định trên thì thực hiện kê khai bổ sung số thuế TNDN còn thiếu (nếu có), tự tính số thuế TNDN phải nộp hoặc cơ quan thuế thực hiện truy thu đến thời điểm đáp ứng điều kiện tại các Quyết định nêu trên.

- Cơ sở trên nếu có thuế TNDN phát sinh tại mục (2) thì không bị phạt vi phạm pháp luật về thuế và không tính tiền chậm nộp tính trên số tiền TNDN tạm thời chưa truy thu cho đến 01/11/2021.

Từ ngày 02/11/2021, Cơ sở chưa nộp số thuế TNDN tạm thời chưa thu thì phải nộp tiền chậm nộp tính trên số tiền thuế chưa nộp và xử phạt vi phạm pháp luật về thuế (nếu có).

 **Nguồn: Thư viện Pháp luật**